

BÁO CÁO

Trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XV

Căn cứ Công văn số 54/CV-HĐND ngày 22/6/2012 của HĐND tỉnh v/v yêu cầu trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XV, sau khi xem xét cụ thể, UBND tỉnh xin được trả lời như sau:

1. Thực hiện Nghị quyết số 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ, UBND tỉnh đã có giải pháp cụ thể gì để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn.

Nghị quyết 13/NQ-CP ngày 10/5/2012 của Chính phủ đưa ra 5 nhóm giải pháp chính nhằm giúp các doanh nghiệp vượt qua khó khăn ở thời điểm hiện tại cũng như củng cố hoạt động để phát triển bền vững, trong đó việc tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay được vốn để có vốn tiếp tục SX-KD được coi là một trong những giải pháp quan trọng nhất.

1.1. Một số nguyên nhân dẫn đến các doanh nghiệp của tỉnh chưa tiếp cận được vốn vay hiện nay:

- Doanh nghiệp của tỉnh hầu hết là DN nhỏ và vừa, vốn tự có thấp, hoạt động chủ yếu dựa vào vốn vay ngân hàng vì vậy khi lãi suất cao vẫn phải vay vốn để duy trì hoạt động, đến lúc lãi suất hạ do chưa trả được các khoản vay cũ nên không được vay tiếp. Do tổng cầu yếu nên hàng tồn kho tăng cao, không thu hồi được các khoản nợ đã đầu tư, dẫn đến nhiều khoản nợ ngân hàng trở thành nợ xấu. Mặt khác thì khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp rất yếu vì cả đầu tư và tiêu dùng xã hội đều thấp.

- Đa số các DN, khách hàng hiện nay mới có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Sổ đỏ) và chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (Sổ hồng) trên đất vì vậy giá trị tài sản đảm bảo thấp, NH chỉ cho vay 50-70% giá trị đất theo định giá của UBND tỉnh nên số tiền được vay thấp. Nếu DN muốn được vay tiếp bằng chính những tài sản trên đất đã thế chấp trên thì phải chuyển sang Sổ hồng, tuy vậy làm thủ tục cấp Sổ hồng quy định tối đa 72 ngày, chưa kể các thủ tục hành chính khác ... vậy sẽ lỡ cơ hội của khách hàng.

- Vốn Doanh nghiệp được vay có tỷ lệ thấp so với giá trị tài sản thế chấp, muốn vay tiếp bằng chính những tài sản đã thế chấp trên với một tỷ lệ vốn lớn hơn nhưng không được do tài sản đó đã được thế chấp.

- Một số DN có tài sản đã đầu tư lớn nhưng không có hoá đơn, chứng từ chứng minh được giá trị của tài sản trong quá trình đầu tư .v.v. vì vậy muốn thế chấp đảm bảo vốn vay ngân hàng không được do không có căn cứ để định giá tài sản.

- Trước đây UBND một số Huyện, TP, TX uỷ quyền đăng ký giao dịch đảm bảo cho UBND xã tạo điều kiện thuận lợi rất nhiều cho QTDND cơ sở và thành viên vay vốn. Tuy nhiên, hiện nay yêu cầu đưa về đăng ký giao dịch đảm bảo tại các Phòng công chứng tư nhân tại địa phương đã ảnh hưởng nhiều đến việc giải ngân vốn vay của một số QTDND cơ sở do thời gian dài và chi phí tăng nhiều hơn.

- Quy định về điều kiện cho vay của Ngân hàng chưa được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế, việc công khai trình tự, thủ tục, điều kiện và đối tượng cho vay vốn ưu đãi còn nhiều hạn chế.

1.2. Một số giải pháp chủ yếu của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn vốn:

a. Về phía doanh nghiệp:

- Chủ động tiếp cận, nghiên cứu cơ chế, chính sách, chuẩn bị hồ sơ pháp lý đầy đủ, cần thiết để doanh nghiệp được thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Chính phủ. Chủ động tiếp cận với các Ngân hàng để được tư vấn, tham mưu về vốn. Hiện các Ngân hàng không chỉ điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, gia hạn nợ, giảm lãi suất.v.v. mà còn tung ra hàng loạt gói giải pháp khác nữa như cho vay tiêu dùng, mua nhà với lãi suất ưu đãi, nói lỏng tín dụng bất động sản .v.v. nhằm kích cầu, vì vậy Doanh nghiệp cần phải tiếp cận ngay các gói giải pháp này.

- Cùng với Ngân hàng cơ cấu lại nợ, tái cơ cấu doanh nghiệp, đưa ra các phương án kinh doanh khả thi để Ngân hàng đủ điều kiện cho vay. Đánh giá đúng thực lực của doanh nghiệp, đề ra các biện pháp phối hợp để giải phóng hàng tồn kho, tăng cường khả năng hấp thụ vốn.

- Chủ động huy động thêm vốn cho Doanh nghiệp từ các nguồn khác ngoài vốn vay ngân hàng như: huy động vốn của các thành viên, cổ đông, phát hành cổ phiếu, trái phiếu để thu hút thêm vốn .v.v.

b. Về phía các Ngân hàng:

- NHNN chi nhánh tỉnh tăng cường kiểm tra và chỉ đạo các TCTD công khai hóa và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 13 của Chính phủ, cùng với Doanh nghiệp bàn bạc: Thực hiện các biện pháp cơ cấu lại nợ (thời hạn trả nợ, lãi suất cho vay, giãn nợ...), tư vấn những giải pháp giúp doanh nghiệp giải quyết những vướng mắc khó khăn về vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp có tiềm năng kinh doanh tốt nhưng đang khó khăn tạm thời. Tập trung vốn tín dụng cho lĩnh vực sản xuất kinh doanh; ưu tiên vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế: Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; Thực hiện phương án, dự án sản xuất - kinh doanh hàng xuất khẩu; Phục vụ sản xuất - kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa; Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ.

- Tiếp tục, chủ động đưa ra các gói giải pháp nhằm kích cầu thị trường, giúp giải phóng đầu ra cho các sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Công khai, minh bạch các quy trình, thủ tục, điều kiện .v.v. để doanh nghiệp thuận lợi khi vay vốn và được tiếp cận với các nguồn vốn vay ưu đãi lãi suất thấp trên Website của Ngân hàng Nhà nước, các TCTD và các kênh thông tin khác.

- Cùng với doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tính đúng, tính đủ giá trị tài sản mà doanh nghiệp đã đầu tư, kê cả hàng tồn kho .v.v. để từ đó nâng tỷ lệ cho vay trên giá trị tài sản đảm bảo.

- Quán triệt tới cán bộ, công nhân viên chức có thái độ đúng mực với DN, cùng DN tháo gỡ, xử lý công việc; không được gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp; xử lý nghiêm cán bộ, công nhân viên chức có sai phạm.

c. Về phía UBND các cấp, các Sở, Ngành có liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, triển khai quyết liệt các nhóm giải pháp đã nêu tại Nghị quyết 13 và các văn bản chỉ đạo của các Bộ, Ngành và của Tỉnh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, công khai, minh bạch mọi thủ tục, quy trình, hồ sơ, giải quyết nhanh gọn, kịp thời các đề xuất, kiến nghị của Doanh nghiệp.

- Đối với lĩnh vực giao dịch đảm bảo (sổ đỏ, sổ hồng) còn nhiều vướng mắc, giao Sở Tài nguyên Môi trường chỉ đạo các Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, phối hợp với UBND các huyện, TP, thị xã và các cơ quan chức năng có liên quan tháo gỡ ngay khó khăn này. Xem xét việc cho phép UBND xã một số quyền để đăng ký giao dịch đảm bảo nhằm giải phóng cho các Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở.

- Yêu cầu các chủ đầu tư đẩy nhanh việc thực hiện, giải ngân vốn đầu tư đối với các dự án, nhất là vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn trái phiếu chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia. Đến hết tháng 9/2012, các dự án đầu tư không phải điều chỉnh vốn, đã có khối lượng để thanh toán và đã được quyết toán, dự án mới chưa khởi công, UBND tỉnh sẽ cắt chuyển vốn sang dự án khác.

- Đối với các dự án đầu tư từ nguồn vốn Ngân sách nhà nước yêu cầu phải sử dụng các sản phẩm do các doanh nghiệp của tỉnh tự sản xuất được, góp phần giải quyết đầu ra cho sản phẩm.

- Tập trung giải quyết vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ và giải ngân các dự án đầu tư từ tất cả các nguồn vốn .

2. Các khu đô thị, dân cư mới tỷ lệ lấp đầy còn rất thấp, trong khi đó, UBND tỉnh vẫn tiếp tục quy hoạch và phê duyệt các dự án khu đô thị và dân cư mới làm lãng phí tài nguyên đất đai. Đề nghị UBND tỉnh giải trình vấn đề này.

Việc triển khai thực hiện các dự án phát triển khu đô thị, khu dân cư trong thời gian qua đã tạo động lực rất lớn cho việc phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, tạo nguồn vốn từ quỹ đất để xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, góp phần phát triển, mở rộng và nâng cấp đô thị, đặc biệt ở khu vực thành phố Hải Dương, thị xã Chí Linh và huyện Kinh Môn.

Tuy nhiên, tiến độ thực hiện các dự án các khu dân cư, đô thị mới nói chung còn chậm do nhiều nguyên nhân: Do khủng hoảng kinh tế, thiếu vốn đầu tư, thị trường bất động sản trầm lắng, giải phóng mặt bằng chậm và trên thực tế, quy hoạch và đầu tư phát triển các dự án khu dân cư, khu đô thị đã góp phần đáp ứng nhu cầu về nhà ở của nhân dân, song do khả năng tiếp cận của người dân thực sự có nhu cầu về nhà ở còn hạn chế (tình trạng chung đối với các dự án đã thực hiện là tỷ lệ đất ở bán cao nhưng tỷ lệ xây dựng nhà thấp, giá đất ở còn khá cao) nên còn có nhiều diện tích đất trống chưa được đầu tư xây dựng.

Về cơ bản các dự án quy hoạch phát triển các khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh là phù hợp với Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Hải Dương được duyệt, phù hợp với quy hoạch và định hướng phát triển đô thị của các địa phương trong tỉnh và thành phố Hải Dương cho từng giai đoạn; Các dự án đã và đang triển khai xây dựng cũng đã nằm trong quy hoạch kế hoạch sử dụng đất được duyệt đến năm 2010 của tỉnh.

- Việc định hướng lập quy hoạch và triển khai từng bước thực hiện đầu tư xây dựng các dự án khu đô thị và khu dân cư trên là rất cần thiết, góp phần phát triển, mở rộng và nâng cấp đô thị trong thời gian tới, đáp ứng nhu cầu về nhà ở, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương; Hiện tại UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Xây dựng đang cùng các ngành tham mưu về Tiêu chí thực hiện các dự án quy hoạch Khu đô thị và Khu dân cư trên địa bàn tỉnh Hải Dương, trên cơ sở đó có kế hoạch và lộ trình từng bước triển khai thực hiện nhằm đảm bảo phù hợp với nhu cầu về nhà ở cho nhân dân ở

từng địa phương, từng giai đoạn để tiết kiệm đất đai, vốn đầu tư, đồng thời cũng cần có sự kiểm soát để hướng tới quản lý thị trường đất đai, bất động sản.

Cụ thể là: Ưu tiên cho triển khai thực hiện trước các dự án khu dân cư, khu đô thị theo thứ tự sau:

a) Các quy hoạch dự án thực hiện chủ trương của tỉnh di chuyển các cơ sở sản xuất, công nghiệp ra khỏi địa bàn nội thị (như: Khu Trung tâm giống thủy sản nước ngọt Miền Bắc, Công ty May I, ...)

b) Các quy hoạch dự án đối ứng hoàn trả vốn các dự án xây dựng công trình kết cấu hạ tầng quan trọng của địa phương theo hình thức hợp đồng BT (xây dựng - chuyển giao) được Chính phủ cho phép thực hiện (như: Khu đô thị mới Tuệ Tĩnh, Khu đô thị mới phía Nam thành phố Hải Dương, ...).

c) Các quy hoạch dự án triển khai thực hiện để tạo nguồn vốn xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng quan trọng của tỉnh, của địa phương, các dự án tạo động lực để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

d) Các quy hoạch dự án ở khu vực, địa bàn chưa có dự án phát triển khu dân cư, khu đô thị nhưng có nhu cầu về phát triển nhà ở.

e) Các quy hoạch dự án khớp nối hạ tầng đô thị hoặc dân cư, hoặc cơ sở công nghiệp, dịch vụ.

Việc triển khai lập quy hoạch, phủ kín quy hoạch phát triển đô thị, quy hoạch khu dân cư, khu đô thị trên địa bàn là cần thiết để sớm có định hướng cho phát triển, đồng thời phục vụ cho công tác quản lý và làm cơ sở để từng bước triển khai thực hiện theo từng giai đoạn.

3. Tình trạng khói lò gạch và đốt rơm rạ trên địa bàn huyện Nam Sách, Thanh Hà và nhiều huyện khác gây ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân, làm hư hỏng hệ thống một số tuyến đường giao thông. UBND tỉnh đã chỉ đạo việc xử lý dứt điểm tình trạng này như thế nào.

3.1. Về tình trạng khói lò gạch ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân:

Thực hiện Quyết định số 121/2008/QĐ-TTg ngày 16/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt tổng thể phát triển vật liệu xây dựng đến năm 2020 và Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020. Trên cơ sở Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Hải Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; tháng 12/2010 UBND tỉnh đã tổ chức Hội thảo khoa học công nghệ sản xuất gạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương. Hội thảo có sự tham dự của đại diện Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, các nhà khoa học, các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và đại diện các chủ cơ sở sản xuất gạch các loại trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở kết quả hội thảo khoa học, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 phê duyệt lộ trình chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch sét nung trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2011 – 2015. Trong đó có nội dung quy định:

a) Đình chỉ hoạt động và yêu cầu tháo dỡ cơ sở vật chất sản xuất gạch khi vi phạm một hoặc nhiều điều kiện sau đây:

- Không được UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố, thị xã cho phép xây dựng.

- Trên địa bàn các phường của thành phố Hải Dương và thị xã Chí Linh.
- Ở sát khu dân cư (khoảng cách từ lò gạch tới khu dân cư dưới 200 m).
- Không còn vùng nguyên liệu được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đã bị cơ quan có thẩm quyền nhắc nhở, cảnh báo nhiều lần hoặc nhân dân địa phương tố cáo, phản đối tập thể nhiều lần.
- Trong khu vực đảm bảo an toàn đề điều và các công trình phòng chống lũ, giao thông vận tải không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.
- Vi phạm thường xuyên và có hệ thống các quy định về xây dựng và vận hành lò gạch ban hành kèm theo Quyết định 3902/2004/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2004 của UBND tỉnh đối với lò liên tục kiểu đứng và quy định về xử lý khói, bụi trong Báo cáo thẩm định xử lý khói thải đối với lò gạch thủ công có hệ thống xử lý khói bụi của Sở Tài nguyên và Môi trường tháng 4 năm 2007.

- Chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu.

b) Cho phép các cơ sở sản xuất gạch bằng lò liên tục kiểu đứng hoạt động đến hết ngày 31/12/2015 và các cơ sở sản xuất gạch bằng lò thủ công có xử lý bằng nước vôi hoạt động đến hết ngày 31/12/2012 khi đáp ứng được các điều kiện sau đây:

- Được UBND tỉnh hoặc UBND huyện, thành phố, thị xã cho phép xây dựng trong khu vực đã được quy hoạch sản xuất gạch sét nung.

- Thực hiện nghiêm các quy định về xây dựng và vận hành lò gạch ban hành kèm theo Quyết định 3902/2004/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2004 của UBND tỉnh đối với lò liên tục kiểu đứng và quy định về xử lý khói, bụi trong Báo cáo thẩm định xử lý khói thải đối với lò gạch thủ công có hệ thống xử lý khói bụi của Sở Tài nguyên và Môi trường tháng 4 năm 2007.

- Có đủ khu vực đất nguyên liệu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Không gây ô nhiễm môi trường (*Không bị cơ quan có thẩm quyền cảnh báo, nhắc nhở và không bị nhân dân tố cáo, phản đối tập thể*).

- Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu.

Tuy nhiên, qua kiểm tra, đối chiếu với các quy định hiện hành thì phần đông các chủ lò đang hoạt động do yếu tố khách quan, chủ quan, ít, nhiều đều có vi phạm các quy định về quản lý, vận hành, vi phạm các quy định của Luật Đề điều, Đất đai, Môi trường,... Một số nơi đã xuất hiện việc khiếu kiện của nhân dân do khói lò gạch gây ra; cá biệt có nơi đã khiếu kiện đông người kéo dài nhiều năm nhưng chưa giải quyết được dứt điểm.

UBND tỉnh đã có nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương trong việc quản lý, xử lý các vi phạm của các chủ lò gạch gây ra. Tuy nhiên, đến nay vẫn còn nhiều địa phương chưa thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, chưa chịu đầu tư, nghiên cứu, xem xét đề xuất biện pháp và xử lý nghiêm các vi phạm của các chủ lò.

UBND tỉnh đã phê bình các đồng chí Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện chưa nghiêm ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh về việc xử lý các lò gạch thủ công vi phạm và yêu cầu khi xem xét thi đua, khen thưởng phải lưu ý đối với những địa phương thực hiện không nghiêm Quyết định số 661/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Đề xử lý dứt điểm tình trạng này UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, các cấp chính quyền tiếp tục thực hiện nghiêm Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 15/3/2011 của UBND tỉnh.

Yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã thực hiện nghiêm việc tiến hành tháo dỡ 32 lò gạch vi phạm Quyết định số 661/QĐ-UBND trước tháng 9/2012 và xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện lộ trình chuyển đổi công nghệ sản xuất gạch sét nung trên địa bàn; trong đó có việc chấm dứt lò gạch có xử lý khí thải bằng nước vôi (lò úp vung) vào ngày 31/12/2012 theo quy định.

Lộ trình theo Quyết định số 661/QĐ-UBND mà UBND tỉnh đưa ra hoàn toàn phù hợp với chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây dựng không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung và chỉ đạo của Bộ Xây dựng tại Công văn số 896/BXD-VLXD ngày 01/6/2012 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Về tình trạng đốt rơm rạ ảnh hưởng đến đời sống và làm hư hỏng đường giao thông:

Những năm gần đây đời sống của đại bộ phận nông dân đã được cải thiện. Nhiều tập quán tiêu dùng ở nông thôn đã thay đổi cơ bản. Rơm, rạ sau thu hoạch không còn được sử dụng trong xây dựng nhà cửa, làm thức ăn chăn nuôi, độn chuồng trại và làm chất đốt nấu ăn hàng ngày. Việc đốt rơm, rạ sau thu hoạch đã trở thành phổ biến ở các địa phương trong tỉnh. Nhiều hộ nông dân sau vụ thu hoạch lúa đã phơi khô và đốt rơm rạ ngay tại ruộng, trên đường làng, ngõ xóm, trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ,... Hoạt động đốt rơm, rạ không chỉ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, mà còn làm hư hại đường sá, nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông; về lâu dài việc làm này sẽ tác động tiêu cực đến thành phần cơ lý và hoá học của đất; đất đai sẽ bị suy thoái nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng và chất lượng nông sản.

Trước tình hình đó, ngày 31/5/2011 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1597/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch khung tổ chức xử lý rơm, rạ dư thừa sau thu hoạch thành phân bón hữu cơ bằng chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh Hải Dương giai đoạn 2011-2015. Thực hiện kế hoạch trên hàng năm UBND tỉnh đều bố trí kinh phí từ sự nghiệp Môi trường và sự nghiệp Khoa học và công nghệ để hỗ trợ nông dân tham gia xử lý rơm, rạ. Mức hỗ trợ là 100% chế phẩm sinh học, phân hóa học NPK, vật liệu che phủ cho các hộ thực hiện năm đầu và 50% cho các hộ thực hiện các năm tiếp.

Theo Báo cáo của Sở Khoa học và Công nghệ năm 2011 toàn tỉnh có 124 xã, phường, thị trấn tham gia thực hiện kế hoạch xử lý rơm rạ dư thừa sau thu hoạch. Tổng lượng rơm rạ đã xử lý được 43.844 tấn bằng 12,2% so với tổng lượng rơm, rạ dư thừa của toàn tỉnh. Một số địa phương thực hiện tốt là huyện Thanh Hà, Thanh Miện, Tứ Kỳ, Bình Giang,... Năm 2012 có 187 xã, phường, thị trấn đăng ký với tổng lượng rơm, rạ xử lý 126.245 tấn bằng 35% tổng lượng rơm, rạ dư thừa. Như vậy lượng rơm, rạ dư thừa sau thu hoạch năm 2012 không được nông dân xử lý làm phân bón hữu cơ mà đốt còn rất lớn. Việc làm này đã gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe của nhân dân, làm hư hỏng đường giao thông, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông, gây tắc nghẽn dòng chảy các công trình thủy lợi, làm mất cân bằng sinh thái và ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất cây trồng,...

Để xử lý dứt điểm tình trạng trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo:

- Giao Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã: Tập trung chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn không để các hộ dân tự ý tuốt lúa, phơi thóc, đốt rơm, rạ hoặc xả bừa bãi rơm, rạ dư thừa sau thu hoạch ra đường giao thông, công trình thủy lợi, ao hồ gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng giao thông, dòng chảy của các công trình thủy lợi. Tăng cường các biện pháp chỉ đạo để các địa phương tổ chức thực hiện tốt kế hoạch xử lý rơm, rạ vụ chiêm xuân, vụ mùa năm 2012 theo kế hoạch đã đăng ký với Sở Khoa học và Công nghệ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng hệ thống truyền thanh tại các xã, phường, thị trấn nhằm nâng cao nhận thức về tác hại của việc đốt rơm, rạ hoặc xả bừa bãi rơm, rạ ra đường giao thông, công trình thủy lợi và ý nghĩa của việc sử dụng phân bón hữu cơ được sản xuất từ rơm, rạ bằng công nghệ sinh học tới từng hộ dân.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân tỉnh khẩn trương tổ chức triển khai việc tập huấn kỹ thuật, cung ứng đủ vật tư, đơn đốc, hướng dẫn và kiểm tra các địa phương thực hiện nghiêm kế hoạch xử lý rơm, rạ vụ chiêm xuân năm 2012 và chuẩn bị cho vụ mùa năm 2012.

- Giao Sở Giao thông Vận tải chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông phối hợp chặt chẽ với các địa phương tăng cường các biện pháp tuần tra, phát hiện xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân xả bừa bãi rơm, rạ ra đường giao thông hoặc đốt rơm, rạ gây hư hỏng đường giao thông.

- Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Hải Dương triển khai ngay các biện pháp quản lý, bảo vệ công trình thủy lợi nhằm hạn chế tối thiểu lượng rơm, rạ xả xuống kênh mương gây ách tắc dòng chảy.

Việc cấm đốt và xả rơm, rạ xuống sông ngòi, kênh mương, ao hồ, đường giao thông là việc làm khó khăn, phức tạp. Đòi hỏi sự chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của các cấp ủy Đảng và chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của các đoàn thể quần chúng và sự tham gia tích cực của các hộ nông dân ở các địa phương trong tỉnh. Những hành vi đốt, xả rơm, rạ gây ô nhiễm môi trường, làm hư hỏng công trình giao thông, thủy lợi phải được cả xã hội lên án. Hy vọng sau năm 2015 với sự nỗ lực của các cấp, các ngành và sự tự giác của người dân hiện tượng này sẽ được xóa bỏ./.

Nơi nhận :

- Thường trực HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch & các PCT UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, Ô Tiếp (80).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Nguyễn Dương Thái